

Số: 551/2021/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 12 tháng 05 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 257/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn N T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp Phú Thuận, xã P M H, huyện C C, Thành phố H.

Bị đơn: Bà Huỳnh T D H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Nhà số B24/43 ấp 2C, xã V L B, huyện B C, Thành phố H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn N T và bà Huỳnh T D H.

(Việc kết hôn theo Trích lục kết hôn số 29/TLKH-BS của UBND xã P M H, huyện C C, Thành phố H cấp ngày 01/02/2021 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn N T và bà Huỳnh T D H thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn H N U, giới tính Nữ, sinh ngày 08/08/2019.

Hai bên thỏa thuận sau khi ly hôn giao trẻ Nguyễn H N U, giới tính Nữ, sinh ngày 08/08/2019 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành. Ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 01/05/2021. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Nguyễn N T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn N T và bà Huỳnh T D H cùng xác định tài sản chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn N T và bà Huỳnh T D H cùng xác định hai vợ chồng không nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn N T và bà Huỳnh T D H mỗi bên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Ông Nguyễn N T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Hai bên thỏa thuận ông Nguyễn N T chịu toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0081116 ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B C; ông T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- VKSND B C;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án

A G V

2AAKKAM*φφδχαφ+